

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT





KHỞI ĐỘNG

VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT

G Ồ M C Ó O 6 C H Ữ C Á I



VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT



- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6

T I Ế N G

T Û Đ Ơ N

P H Â N L O A I

T Í N H T Û

C H Ứ C V Ụ

C Â U

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6

T
Û
P
H
Ứ
C



6 6 6 6 6 6

Câu 1. Đơn vị nhỏ nhất cấu tạo nên từ? (6 kí tự)

[QUAY VỀ](#)

5 5 5 5 5

**Câu 2. Từ gồm một tiếng có nghĩa tạo thành được gọi là
(5 kí tự)**

QUAY VỀ



**Câu 3. Chia ra thành nhiều loại khác nhau,
được gọi là gì?
(8 kí tự)**

[QUAY VỀ](#)

6 6 6 6 6 6

Câu 4. Xác định từ loại của các từ sau: xanh xanh, tươi tắn, rục rĩ, nhỏ nhỏ. (6 kí tự)

[QUAY VỀ](#)

6 6 6 6 6 6

**Câu 5. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống:
Danh từ có.... làm chủ ngữ trong câu.
(6 kí tự)**

[QUAY VỀ](#)

4

4

4

4

Câu 6. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “Từ là đơn vị nhỏ nhất dùng để đặt” (3 kí tự)

QUAY VỀ



Sắp xếp các từ đã cho vào từ

ghép hoặc từ láy: *chăm chỉ, bản*

+ **Từ ghép:** *làng xóm, bầu trời, sứ*
khảo, trăng sáng, làng xóm, ung

dung, bầu trời, trong trẻo, sứ giả,
gia, trăng sáng, đôi núi

so đo, đôi núi.

+ **Từ láy:** *chăm chỉ, bản khảo,*

ung dung, trong trẻo, so đo



**CỦNG CỐ KIẾN
THỨC**



1. Từ ghép, từ láy

Từ ghép

Từ ghép là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có nghĩa với nhau.

Ví dụ: quần áo, sách vở, bàn ghế, lá cờ...

Thế nào là từ
ghép và từ láy?

Từ phức

Từ láy là những từ phức được tạo ra nhờ phép láy âm.

Từ láy

Ví dụ: phanh phách, phành phạch, ngoàm ngoạp, văng vẳng...



2. Từ và cụm từ

Nối cột A với cột B

A

B

Cụm từ

Tính từ

Động từ

Từ Hán Việt

Từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng và hoạt động.

Từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật, hiện tượng.

Nhóm, tập hợp nhiều từ

Từ có nguồn gốc từ tiếng Hán, dùng theo cách cấu tạo, cách hiểu, đôi khi có đặc thù riêng của người Việt,

2. Từ và cụm từ

Cụm từ: Nhớ!

Vui, buồn, chạy, nhảy....

Tính
của sự

Cụ
Cụ

Động từ
của sự

Bệ hạ, giang sơn, sư phụ, phu
nhân....

Từ Hán Việt: Từ có nguồn gốc từ tiếng Hán, dùng theo cách cấu tạo, cách hiểu, đôi khi có đặc thù riêng của người Việt,



3. So sánh

So sánh

Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác

So sánh là gì?
Ví dụ: *Ngôi nhà nhỏ
sánh lớn lên với trời xanh.*

(Đồng Xuân Lan)

Để tìm ra nét tương đồng và khác biệt giữa chúng.



II. LUYỆN TẬP

Bài tập 1/SGK T9.

STT	Yếu tố HV A	Từ HV A+ giả	Nghĩa của từ
1	Tác	Tác giả	Người tạo ra tác phẩm, bài thơ
2	Độc	Độc giả	Người đọc
3	Thính	Thính giả	Người nghe
4	Khán	Khán giả	Người xem
5	Diễn	Diễn giả	Người nói
6	Dịch	Dịch giả	Người dịch tác phẩm sang ngôn ngữ khác
7	Kí	Kí giả	Người tạo ra sản phẩm báo chí
...

Bài tập 1/SGK T9.

Tác giả

Độc giả

Thính giả

Khán giả



Diễn giả

Dịch giả

Kí giả

Bài tập 2/SGK T9.

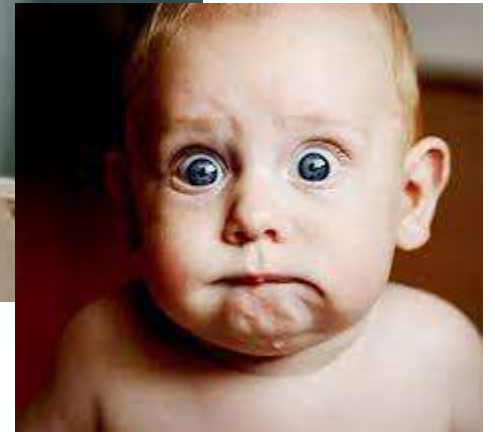
- Từ ghép:
xâm phạm
- tài giỏi
- lo sợ
- gom góp
- mặt mũi
- đền đáp



Bài tập 2/SGK T9.

- Từ láy:

vê Dựa vào khái niệm, đặc điểm cấu tạo của từ láy và từ ghép. sở



hoảng hốt

Bài tập 3/SGK T9.

a. - Cụm động từ: xâm phạm/bờ cõi, cất/tiếng nói, lớn /nhanh như thổi, chạy/nhờ.

- Cụm tính từ: chăm/làm ăn

- Đặt câu:

+ Gia đình em rất vui mỗi khi em Bì cất tiếng nói.

+ Mỗi khi cô chủ nhiệm cất tiếng nói các bạn đều ngồi im phăng phắc.

+ Con cún nhà em lớn nhanh như thổi

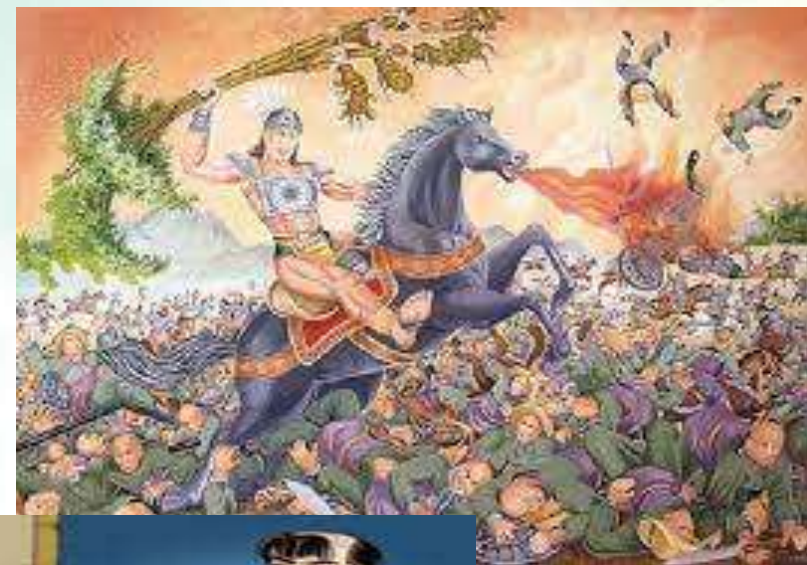
Bài tập 4/SGK T9.

- Biện pháp nghệ thuật so sánh: lớn nhanh như thổi và chết như ngã dạ (Cấu trúc: A như B)

- Vận dụng biện pháp tu từ so sánh trong Thánh Gióng.

+ Giặc Ân chết như ngã rạ.

+ Thánh Gióng lớn nhanh như thổi.





Trò chơi
AI NHANH HƠN

Câu 1. Từ phức chia ra làm mấy loại từ?

A

2



B

3



C

4

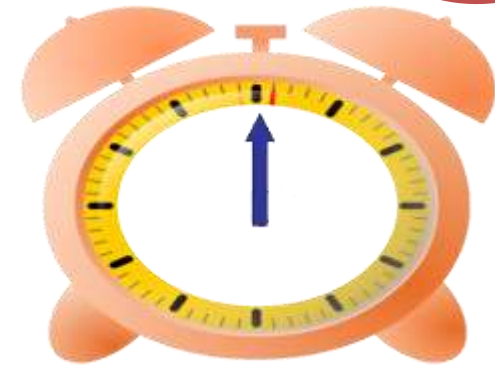


D

4



HẾT GIỜ



Câu 2. Từ ghép chứa các có quan hệ với nhau về

A

ngữ cảnh.



B

hình thức.



C

cấu tạo.

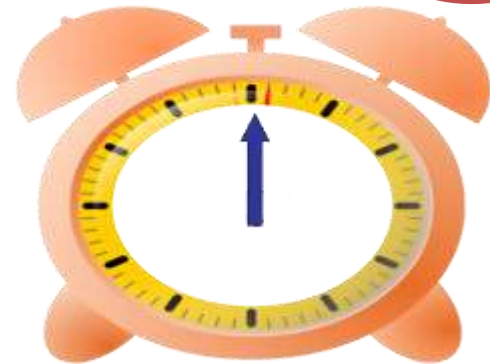


D

nghĩa.



HẾT GIỜ



Câu 4. Nhóm từ, tập hợp từ được gọi là

A

đại từ.



B

cụm từ.



C

tính từ.

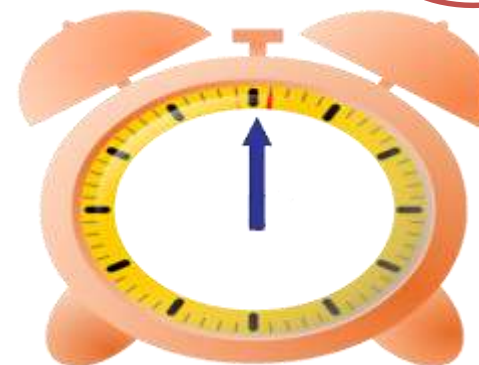


D

tập hợp từ.



HẾT GIỜ



Câu 5. Từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng và hoạt động được gọi là

A

động từ.



B

danh từ.



C

tính từ.

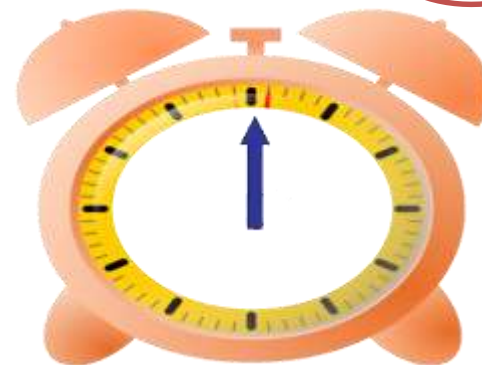


D

phó từ.



HẾT GIỜ



**Câu 6. Xác định tên gọi cho các cụm từ sau:
“làng ấy, những ngôi nhà, thứ sáu” ...**

A

Cụm đại từ.



B

Cụm động từ.



C

Cụm danh từ.

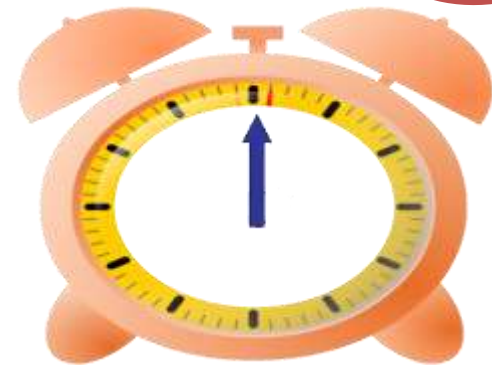


D

Cụm tính từ.



HẾT GIỜ



Câu 7. Các từ: “sứ giả, đại nhân, ân nhân, thi sĩ” là

A

Từ láy.



B

Động từ.



C

Tính từ.

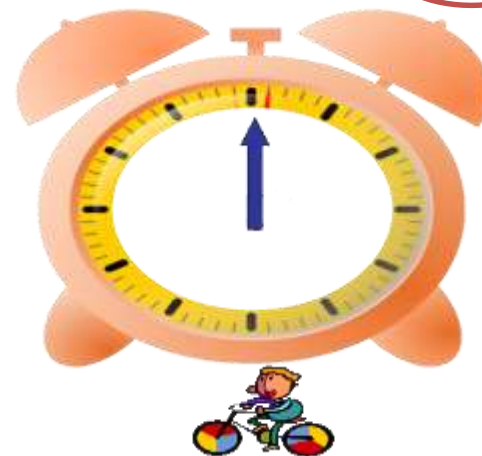


D

Từ Hán Việt.



HẾT GIỜ



Câu 8. Các từ: “vui, buồn, giận, hờn” là

A

Số từ.



B

Tính từ.



C

Danh từ.

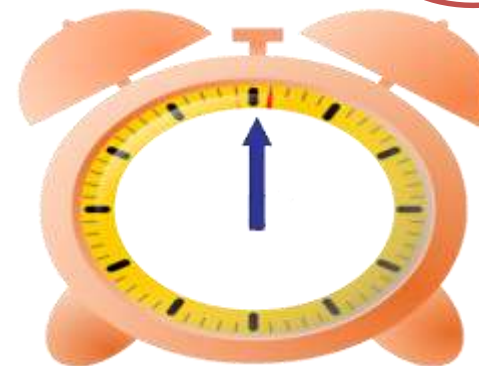


D

Động từ.



HẾT GIỜ



Câu 9. Câu văn: “Bạn Nam chạy nhanh như thỏ.” dùng phép

A

So sánh



B

Nhân hóa



C

Ẩn dụ

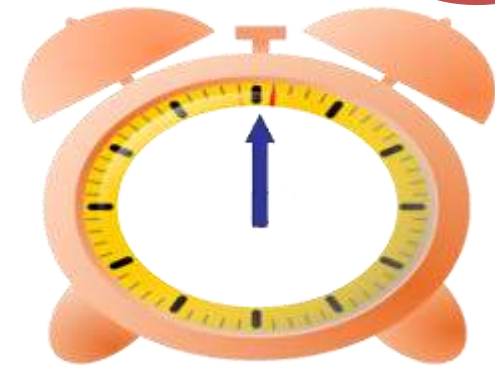


D

Hoán dụ



HẾT GIỜ



Câu 10. Từ có nguồn gốc từ tiếng Hán, dùng theo cách cấu tạo, cách hiểu, đôi khi có đặc thù riêng của người Việt được gọi là

A

Từ ghép.



B

Từ Hán Việt.



C

Từ đồng âm.

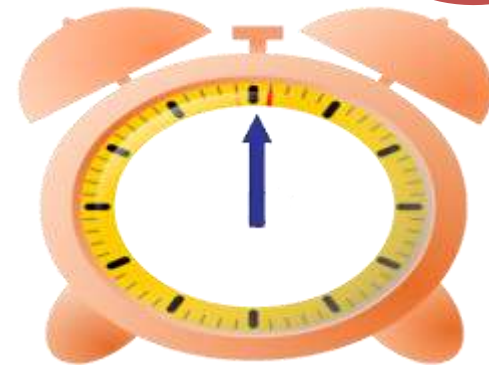


D

Từ đa nghĩa.

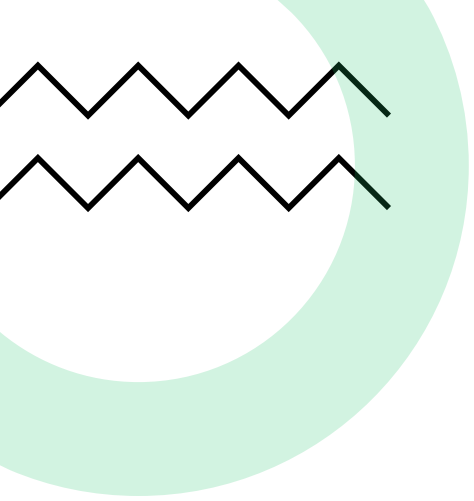


HẾT GIỜ





VẬN DỤNG



Viết đoạn văn ngắn (từ 7-10 câu) miêu tả cảnh đẹp mà em thích, có sử dụng biện pháp tu từ so sánh, từ láy và từ ghép.



Hướng dẫn viết đoạn văn

* Về hình thức

- Đảm bảo số câu, đảm bảo về quy tắc chính tả.
- Đảm bảo hình thức đoạn văn.
- Có sử dụng phép so sánh, từ láy, từ ghép.

* Về nội dung: miêu tả một cảnh đẹp mà em thích.

- Giới cảnh đẹp mà em thích.
- Miêu tả những nét nổi bật của khung cảnh ấy.
- Khái quát tình cảm với cảnh đẹp.

HẸN GẶP CÁC EM Ở TIẾT
HỌC SAU NHÉ!

